

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép thi công các hoạt động liên quan đến đề điều của công trình cầu Hà Lan và các công qua đề thuộc dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn;

Theo Quyết định số 51/QĐ-QLDA ngày 22/3/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn;

Theo Quyết định số 118/QĐ-QLDA ngày 14/7/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 10: Thi công xây dựng công trình; mua sắm, lắp đặt thiết bị công trình; đảm bảo giao thông và bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 4494/SNN&PTNT-TL ngày 31/8/2023 và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn tại Công văn số 232/QLDA-KHKT ngày 10/8/2023 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép thi công các hoạt động liên quan đến đề điều của công trình

cầu Hà Lan và các cống qua đê thuộc dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép thi công các hoạt động liên quan đến đê điều của công trình cầu Hà Lan và các cống qua đê thuộc dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Cầu Hà Lan và các cống qua đê thuộc dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn.

3. Nhà thầu thi công: Liên danh Công ty TNHH Hoàng Tuấn - Công ty Cổ phần Sun Việt - Công ty TNHH Tây Thành.

4. Vị trí xây dựng:

- Xây dựng mới cầu Hà Lan giao cắt với đê sông Tam Điệp thuộc địa bàn phường Lam Sơn, phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn.

- Nối dài các cống qua đê sông Tam Điệp tại các vị trí: K0+782,39; K1+427,92; K2+325,14; K3+883,61; K4+687,13; K6+169,12; K6+928,23.

5. Quy mô và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

5.1. Cầu Hà Lan

a) Phần cầu:

- Sơ đồ nhịp: (3x24) m.

- Tổng chiều dài toàn cầu (tính đến đuôi mố): $L_{tc} = 82,2$ m.

- Bề rộng cầu $B_{cầu} = 14,5$ m, độ dốc ngang mặt cầu $i = 2\%$.

- Kết cấu phần trên: Cầu gồm 3 nhịp dầm bản rộng giản đơn, chiều dài dầm $L = 24$ m. Mặt cắt ngang cầu gồm 14 dầm bản, khoảng cách các dầm chủ $a = 1$ m, chiều cao dầm chủ $h = 0,95$ m. Bê tông dầm chủ 40 MPa; bê tông phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa chặt dày 7 cm, tưới nhựa dính bám TCN 0,5 kg/m²; bê tông mặt cầu 30 MPa dày $t_{min} = 18$ cm; khe co giãn tại mố M1, M2 dùng khe răng lược có băng chặn nước; thoát nước mặt cầu bằng ống thoát thép đúc D150 mm.

- Kết cấu phần dưới: Mố cầu dạng mố chữ U bằng bê tông cốt thép (BTCT), trụ cầu dạng trụ đặc thân hẹp bằng BTCT; móng cọc khoan nhồi đường kính D120 cm.

b) Gia cố tứ nón và mái đê sông Tam Điệp (phạm vi gia cố 121,78 m):

- Gia cố mái bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 kích thước (40x40x16)cm; bên dưới cấu kiện bê tông là lớp đá dăm (1x2) cm dày 10 cm và

1 lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương; độ dốc mái 1:2 được tăng dần khi lên phía cầu.

- Chân gia cố mái được gia cố bằng đá hộc xếp chặt dày 2,7 m bọc vải địa kỹ thuật ART-15, phía trên được phủ 1 lớp đá hộc lát khan dày 50 cm tạo mặt phẳng với cao độ (+2.50) m.

c) Đường hai đầu cầu:

- Quy mô: Phía đường Lê Lợi được thiết kế vượt nôi phù hợp với quy mô, mặt cắt đường hiện trạng; phía đường đê Tam Điệp được thiết quy mô đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054-2005. Chiều rộng nền Bn = 11,25 m, trong đó: mặt đường rộng (2x3,75) m = 7,5 m; vỉa hè phía sông rộng 2 m, phía khu dân cư rộng 1,75 m.

- Kết cấu mặt đường:

+ Phần đường làm mới và cập mở rộng: Kết cấu từ trên xuống dưới gồm bê tông nhựa chặt C19 dày 7 cm; tưới nhựa thấm bảm TCN 1 kg/m²; lớp cấp phối đá dăm (CPĐĐ) loại 1 dày 15 cm; lớp CPĐĐ loại 2 dày 24 cm; lớp đất đắp K98 dày 50 cm.

+ Phần đường cũ: Kết cấu từ trên xuống dưới gồm bê tông nhựa chặt C19 dày 7 cm; bù vênh bằng bê tông nhựa C19; tưới nhựa dính bảm TCN 1 kg/m².

- Kết cấu vỉa hè hai bên cầu: Gạch bê tông giả đá; vữa đệm xi măng M75 dày 2 cm; bê tông móng M150 dày 5 cm.

5.2. Các công qua đê

Nôi dài 7 công về phía sông theo khẩu diện, cao trình đáy công cũ để phù hợp mặt cắt thiết kế đê (*có phụ lục chi tiết kèm theo*); làm lại mới bề tiêu năng, gia cố sau tiêu năng và dàn công tác phía sông với hình thức, kết cấu như sau: thân công phần nôi dài kiểu công hộp bằng BTCT M250, xung quanh đắp đất sét luyện dày 50 cm; bề tiêu năng bằng BTCT M250, gia cố sau tiêu năng và mái đê (phía sông, phía đồng) phạm vi công bằng bê tông thường M200; điều tiết công bằng cửa van phẳng BTCT M300, đóng mở bằng ổ khóa kiểu trục vít, vận hành bằng quay tay.

(*Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo*)

6. Thời gian thi công công trình và thời gian được phép thi công các hoạt động liên quan đến đê điều:

- Thời gian thi công công trình: Kể từ khi có Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, thời gian kết thúc theo Bảng tiến độ thi công tổng thể của dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp đê Tam Điệp và cầu Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn.

- Đối với các hạng mục liên quan đến an toàn đê điều của công trình: Chỉ được thi công trong mùa khô (từ ngày 01/12 năm trước đến ngày 30/6 năm sau).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng cầu Hà Lan và các cống qua đê đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật; việc tổ chức thi công phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đê điều trong mùa mưa, lũ.

- Nghiên cứu điều chỉnh cao trình bản đáy giàn công tác để thuận tiện cho công tác tháo, lắp đặt, sửa chữa cánh cửa cống qua đê khi bị hư hỏng.

- Đối với các vị trí giao cắt với đê phải đảm bảo giao thông an toàn, liên mạch, thông suốt trên đê và thuận tiện cho công tác kiểm tra, ứng cứu, hộ đê trong mùa mưa, lũ.

- Không xây dựng công trình nhà ở, lán trại trong phạm vi bảo vệ đê điều và trên bãi sông. Việc sử dụng bãi sông làm bãi tập kết vật tư, máy móc và đường công vụ phục vụ thi công trên cơ sở cao trình bãi sông hiện trạng, không đắp tôn cao gây cản trở thoát lũ. Lựa chọn quy mô, kết cấu cầu tạm đảm bảo an toàn giao thông và thoát lũ lòng sông.

- Việc sử dụng xe cơ giới phục vụ thi công đi trên đê phải tuân thủ quy định của pháp luật về đê điều, tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê; chịu trách nhiệm gia cố, bảo dưỡng, sửa chữa những hư hỏng của đê do quá trình thi công gây ra.

- Tổ chức phân luồng giao thông phù hợp, cấm biển báo, đèn tín hiệu đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông trên đê.

- Trong quá trình thi công, phải thường xuyên theo dõi diễn biến của đê và bãi sông trong khu vực thượng, hạ lưu cầu. Nếu phát hiện thấy đê, bãi sông có dấu hiệu mất an toàn (xuất hiện sạt lở, vết nứt, lún sụt, biến dạng,...), phải dừng thi công, báo cáo kịp thời với các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý thích hợp và chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục những sự cố do quá trình thi công gây ra.

- Chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải lập và phê duyệt Phương án phòng, chống lụt bão cho công trình; có phương án đảm bảo thông thoáng dòng chảy và tiêu thoát lũ sông Tam Điệp; bố trí nhân lực trực 24/24h tại các vị trí xung yếu để kịp thời xử lý trong các tình huống xảy ra.

- Có phương án di chuyển máy móc, thiết bị, giải tỏa vật liệu tập kết trên bãi sông trong quá trình thi công khi có lũ.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Sau khi hoàn thành công trình, phải tháo dỡ toàn bộ các mố nhô, đường công vụ phục vụ thi công và thanh thải vật liệu, phế thải, san gạt, hoàn trả theo đúng hiện trạng ban đầu; tuyệt đối không để tồn tại bất kỳ hạng mục phục vụ thi công nào trên bãi sông và trong phạm vi bảo vệ đê điều.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

**PHỤ LỤC: KÍCH THƯỚC HỐ MÓNG VÀ CHỈ TIÊU KỸ THUẬT CHỦ YẾU
CÁC CÔNG QUA ĐÊ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Vị trí công	Khẩu diện công	Kích thước hố móng
1	Công tại K0+782,39	(bxh) = (1,15x1,4) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng công: (+5.99) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân công: (+0.74) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 21,5 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 3,75 m.
2	Công tại K1+427,92	(bxh) = (1,8x2) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng công: (+5.94) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân công: (+1.68) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 19,18 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 4,4 m.
3	Công tại K2+325,14	(bxh) = (1x1,2) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng công: (+6.16) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân công: (+0.13) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 23,7 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 3,6 m.
4	Công tại K3+883,61	(bxh) = (1x1,2) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng công: (+5.64) m - Cao trình đáy hố móng tại thân công: (+0.42) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 21,26 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 3,6 m.
5	Công tại K4+687,13	(bxh) = (3x3) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng công: (+7.09) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân công: (+2.55) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 21,51 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 5,7 m.

6	Cống tại K6+169,12	(b x h) = (1 x 1,2) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+5.42) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (+0.45) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 20,32 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 3,6 m.
7	Cống tại K6+928,23	(b x h) = (1,4 x 1,4) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+5.04) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (+1.89) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 11,53 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 4,1 m.